TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 22 – 5 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 4 năm 2020, ngày 29 tháng 4 năm 2020 và ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph, huyện Ph, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Mã Văn B, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Mã Kim A, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Anh Trương Triệu V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph, huyện Ph, tỉnh An Giang.

(Bà Ng có mặt, ông B, chị Kim A vắng mặt và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Ng trình bày:

Bà nhiều lần giao dịch mua bán gạo với ông Mã Văn B là chủ cơ sở sản xuất bún xã T, huyện Th. Vì là chỗ quen biết và đã từng giao dịch mua bán với nhau nhiều lần nên khi bán gạo cho ông B, có làm biên nhận nợ và ông B bán bún sẽ trả dần. Cụ thể có các biên nhận sau:

+ Biên nhận ngày 25/9/2017 âm lịch, ông B mua của bà Ng 25 tấn gạo hiệu 2517 với giá 10.300 đồng/kg, thành tiền là 257.500.000 đồng.

+ Biên nhận ngày 15/12/2018 âm lịch, ông B mua của bà Ng 20 tấn gạo hiệu 2517 với giá là 11.000 đồng/kg, thành tiền là 220.000.000 đồng.

+ Biên nhận ngày 29/01/2019 âm lịch, ông B mua của bà Ng 10 tấn gạo hiệu 2517 với giá là 11.000 đồng/kg, thành tiền là 110.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông B nợ là 587.500.000 đồng, số tiền đã trả qua 03 lần là 437.500.000 đồng. Như vậy, ông B còn nợ bà Ng số tiền 150.000.000 đồng. Bà Ng có đến nhà ông B nhiều lần yêu cầu trả số tiền trên nhưng ông B không thanh toán. Nay bà Ng yêu cầu ông B có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn thiếu là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chị Mã Kim A liên đới cùng ông B trả tiền.

- Bị đơn ông Mã Văn B trình bày: Ông thống nhất số nợ còn thiếu bà Ng là 150.000.000 đồng và xác nhận đã giao số tiền này cho chị Kim A (cháu ngoại của ông B) để chị Kim A giao trả lại cho bà Ng nhưng chị Kim A vẫn chưa giao số tiền 150.000.000 đồng cho bà Ng. Trong trường hợp chị Kim A không giao hoặc giao không đủ số tiền nợ của bà Ng thì ông B đồng ý thanh toán cho bà Ng số tiền mua bán gạo còn thiếu và sẽ yêu cầu chị Kim A thanh toán lại cho ông trong vụ án khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã Kim A trình bày:

Chị có giữ số tiền 150.000.000 đồng mà ông B còn thiếu của bà Ng. Vì số tiền này có nguồn gốc là tiền bán vàng cưới của vợ chồng chị, bán vàng được 71.000.000 đồng vợ chồng chị giao cho bà Ng (mẹ chồng của chị Kim A) hùn làm ăn và sinh lời thành 150.000.000 đồng nhưng bà Ng chưa giao tiền lại cho vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh V đã ly thân, nên khi chị nhận số tiền này của ông B hứa đưa lại cho bà Ng nhưng chị chưa đưa, chị cho rằng đây là tiền của vợ chồng chị hùn làm ăn nên chị Kim A giữ lại để chị nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kim A không thống nhất yêu cầu của bà Ng đối với ông B và không đồng ý giao lại số tiền 150.000.000 đồng cho bà Ng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Triệu V trình bày:*

Anh và chị Kim A là vợ chồng và việc mua bán gạo giữa bà Ng với ông B thì vợ chồng anh không có tham gia hùn hạp, còn việc bán vàng là có nhưng vợ chồng chi tiêu cá nhân, số tiền 150.000.000 đồng mà ông B đưa cho chị Kim A trả cho bà Ng anh không biết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Ng khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn ông Mã Văn B, cư trú tại ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp phù hợp với kết quả xác minh của Công an xã T, huyện Th, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Mã Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, ông Mã Văn B và chị Mã Kim A cố tình vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Mã Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã Kim A.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất việc ông B có mua gạo của bà Ng rất nhiều lần và hiện nay còn thiếu số tiền 150.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Theo thỏa thuận mua bán gạo giữa bà Ng và ông B thì bà Ng giao hàng và ông B có trách nhiệm trả tiền cho bà Ng là phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vào các ngày 25/9/2017, 15/12/2018 và 29/01/2019 (âm lịch), ông B có làm biên nhận nợ theo

đó ông B còn nợ bà Ng số tiền tổng cộng là 587.500.000 đồng. Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn có thanh toán một phần tiền mua gạo là 437.500.000 đồng, còn nợ 150.000.000 đồng . Xét tại biên bản lấy lời khai, ông B thừa nhận và thống nhất số tiền còn thiếu bà Ng là 150.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền mà ông B thừa nhận chưa trả khớp với số tiền còn thiếu theo yêu cầu khởi kiện của bà Ng hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Việc ông B cho rằng đã đưa số tiền 150.000.000 đồng cho chị Kim A để giao lại cho bà Ng. Tại phiên tòa bà Ng cho rằng không có, khi ông B giao tiền cho bà Ng đều do ông B đem đến nhà đưa cho bà Ng, chị Kim A thì cho rằng số tiền 150.000.000 đồng ông B còn thiếu của bà Ng là tài sản của vợ chồng giữa chị và anh Trương Triệu V bán vàng để hùn vào việc mua bán, nhưng anh V không biết và cũng không thống nhất số tiền này là tài sản của vợ chồng hùn vào mua bán với bà Ng, ông B, chị Kim A cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc bán vàng hùn vào việc làm ăn chung với bà Ng, ông B. Nay chị Kim A không đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà Ng là không có cơ sở.

Trong vụ án này, bị đơn ông B thống nhất về số tiền hàng chưa thanh toán cho bà Ng và không có yêu cầu gì khác, trường hợp ông B và chị Kim A không thỏa thuận được về việc giao trả lại số tiền hàng đã thanh toán thì ông B có quyền khởi kiện chị Kim A bằng một vụ kiện khác.

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 và những phân tích về nghĩa vụ của các bên nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của bà Ng, ông B phải có trách nhiệm trả số tiền mua gạo còn thiếu là 150.000.000 lại cho bà Ng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Mã Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ng.

- Buộc ông Mã Văn B có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Ng số tiền còn thiếu 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mã Văn B phải chịu án phí là 7.500.000 đồng nhưng ông B được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

- Bà Bùi Thị Ng không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo Biên lai thu số 0008182 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Bùi Thị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Mã Văn B, chị Mã Kim A và anh Trương Triệu V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H. Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Giang